

Số: /SGDDĐT-TCCB
V/v hướng dẫn kiểm điểm và
xử lý kỷ luật đối với viên chức
không giữ chức vụ quản lý

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị, trường học công lập trực thuộc Sở

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số nội dung thực hiện việc kiểm điểm, xử lý kỷ luật đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của các đơn vị, trường học.

I. Nguyên tắc xử lý kỷ luật

Nguyên tắc xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định 112/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 71/2023/NĐ-CP). Trong đó, lưu ý một số điểm như sau:

1. Quy định về hiệu lực thi hành kỷ luật tại khoản 9¹ Điều 2 của Nghị định 112/2020/NĐ-CP:

- Quyết định xử lý kỷ luật viên chức có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày có hiệu lực thi hành; đối với trường hợp bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì việc quy hoạch, bổ nhiệm ứng cử vào chức vụ cao hơn, bố trí công tác cán bộ áp dụng hiệu lực theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Trường hợp đã có quyết định kỷ luật về đảng thì hiệu lực của quyết định xử lý kỷ luật hành chính tính từ ngày quyết định kỷ luật về đảng có hiệu lực. Trong thời gian này, nếu không tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật đến mức phải xử lý kỷ luật thì quyết định xử lý kỷ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực mà không cần phải có văn bản về việc chấm dứt hiệu lực.

- Trường hợp viên chức tiếp tục có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật trong thời gian đang thi hành quyết định xử lý kỷ luật thì xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP. Quyết định kỷ luật đang thi hành chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm quyết định kỷ luật đối với hành vi vi phạm pháp luật mới có hiệu lực. Các tài liệu liên quan đến việc xử lý kỷ luật và quyết định kỷ luật phải được lưu giữ trong hồ sơ viên chức. Hình thức kỷ luật phải ghi vào lý lịch của viên chức.

¹ Khoản 9 Điều 2 được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 71/2023/NĐ-CP

2. Quy định kỷ luật hành chính bảo đảm tương xứng với kỷ luật về đảng tại khoản 6² Điều 2 của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP

- Trường hợp bị xử lý kỷ luật về đảng bằng hình thức cao nhất thì quyết định xử lý kỷ luật hành chính bằng hình thức cao nhất nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 19 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP. Nếu không thuộc một trong các trường hợp nêu trên thì quyết định xử lý kỷ luật bằng hình thức Cảnh cáo đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý.

- Trường hợp còn có ý kiến khác nhau về việc xác định hình thức kỷ luật hành chính tương xứng với hình thức xử lý kỷ luật về đảng cao nhất thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thành lập Hội đồng xử lý kỷ luật để tham mưu; tham khảo ý kiến bằng văn bản của tổ chức Đảng ra quyết định xử lý kỷ luật đảng viên trước khi quyết định.

3. Viên chức bị xử lý kỷ luật về đảng thì **trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật về đảng**, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện quy trình xử lý kỷ luật hành chính (trừ trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật quy định tại Điều 3 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP³).

II. Quy trình thực hiện

Các bước tiến hành xử lý kỷ luật đối với viên chức: Thực hiện theo quy định tại Điều 25 và Điều 32 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 và khoản 16 Điều 1 Nghị định 71/2023/NĐ-CP), bao gồm 03 bước:

Bước 1: Tổ chức họp kiểm điểm.

Bước 2: Thành lập Hội đồng kỷ luật.

Bước 3: Cấp có thẩm quyền ra quyết định xử lý kỷ luật.

Lưu ý: Một số điểm cần phải lưu ý khi thực hiện 03 bước nêu trên, cụ thể như sau:

- Không tổ chức họp kiểm điểm đối với các trường hợp: (1) Xử lý kỷ luật đối với viên chức có hành vi vi phạm trong thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ đến khi chuyển sang cơ quan, tổ chức, đơn vị mới mới phát hiện ra hành vi vi phạm đó và vẫn còn trong thời hiệu xử lý kỷ luật (theo quy định tại khoản 10⁴ Điều 2 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP); (2) Xử lý kỷ luật theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP hoặc đã tổ chức kiểm điểm theo quy định của pháp luật và cá nhân đã nhận trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình.

- Không tổ chức họp kiểm điểm và không thành lập Hội đồng kỷ luật đối với các trường hợp: (1) Đã có kết luận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về hành vi vi phạm, trong đó có đề xuất cụ thể hình thức kỷ luật theo quy định; (2) Có hành vi vi phạm pháp luật bị Tòa án kết án phạt tù mà không được hưởng án

² Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 71/2023/NĐ-CP

³ Được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 71/2023/NĐ-CP

⁴ Khoản 10 được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 71/2023/NĐ-CP

treo hoặc bị Tòa án kết án về hành vi tham nhũng; (3) Đã có quyết định xử lý kỷ luật về đảng, trừ trường hợp cấp có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật theo quy định tại khoản 6⁵ Điều 2 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP.

- Các trường hợp không tổ chức họp kiểm điểm và không thành lập Hội đồng kỷ luật như nêu trên được sử dụng kết luận về hành vi vi phạm (nếu có) mà không phải điều tra, xác minh lại.

- Trường hợp tại buổi họp kiểm điểm xét thấy hành vi phạm, khuyết điểm chưa đến mức xem xét kỷ luật, thì Chủ trì buổi họp kiểm điểm kết luận **không thành lập Hội đồng kỷ luật và không thực hiện các bước xử lý kỷ luật tiếp theo.**

- Trường hợp tại buổi họp kiểm điểm phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật đến mức phải xử lý kỷ luật, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương **tiếp tục tiến hành thành lập Hội đồng kỷ luật và tổ chức họp Hội đồng kỷ luật** đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP và Nghị định số 71/2023/NĐ-CP.

III. Mẫu biên bản, quyết định liên quan đến việc xử lý kỷ luật

Một số mẫu biên bản, quyết định liên quan đến việc xử lý kỷ luật đính kèm tại Phụ lục I, cụ thể như sau:

1. Mẫu số 1. Các mẫu phiếu biểu quyết về hình thức kỷ luật

- Phiếu biểu quyết về việc xử lý kỷ luật;
- Phiếu biểu quyết kiến nghị hình thức kỷ luật (đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý).

2. Mẫu số 2. Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật (đối với viên chức)

3. Mẫu số 3. Biên bản họp Hội đồng kỷ luật

4. Mẫu số 4. Quyết định kỷ luật viên chức.

Lưu ý: Các mẫu văn bản, biên bản, quyết định này mang tính chất tham khảo, đề nghị các đơn vị chịu trách nhiệm về nội dung và có thể điều chỉnh cho phù hợp với các quy định hiện hành và phù hợp thực tế tại đơn vị.

IV. Một số lưu ý

1. Về thời hạn xử lý kỷ luật

Trong thời gian vừa qua, qua rà soát còn một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm quy định về thời hạn xử lý kỷ luật hành chính sau khi viên chức bị kỷ luật về đảng, trong đó có trường hợp để quá thời hiệu xử lý kỷ luật hành chính. Do vậy, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị lưu ý và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định nêu trên.

⁵ Khoản 6 được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 71/2023/NĐ-CP

Đối với trường hợp để quá thời hiệu xử lý kỷ luật về hành chính thì người đứng đầu đơn vị đó phải chịu trách nhiệm và phải báo cáo lý do để quá thời hiệu đến Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Nội vụ.

2. Về việc xử lý kỷ luật đối với viên chức vi phạm chính sách dân số

Đề nghị các đơn vị lưu ý và thực hiện nghiêm túc quy định, về xử lý kỷ luật đối với viên chức vi phạm chính sách dân số (nhất là đối với viên chức không phải là đảng viên) theo quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP và Nghị định số 71/2023/NĐ-CP trừ các trường hợp quy định tại Điều 2 Nghị định 20/2010/NĐ-CP được xác định là không vi phạm chính sách dân số.

V. Thời gian định kỳ báo cáo kết quả xử lý kỷ luật

Tổng hợp và báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm (trước ngày 20/5 hàng năm) và cuối năm (trước 31/12 hàng năm) kết quả xử lý kỷ luật viên chức của đơn vị và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo bằng văn bản để tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ theo mẫu tại Phụ lục II đính kèm.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị, trường học công lập trực thuộc Sở triển khai thực hiện và báo cáo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.vũ

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Bích Thuận

Phụ lục I**BIỂU MẪU LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC KIỂM ĐIỂM, XỬ LÝ KỶ LUẬT**

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-TCCB ngày tháng năm 2024 của Sở GDĐT)

Mẫu số 1. CÁC MẪU PHIẾU BIỂU QUYẾT VỀ HÌNH THỨC KỶ LUẬT

**CƠ QUAN BAN HÀNH
HỘI ĐỒNG KỶ LUẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Về việc xem xét xử lý kỷ luật đối với

1. Không kỷ luật:

☐

2. Kỷ luật:

☐

Ghi chú: Đồng ý trường hợp nào thì đánh dấu X vào ô tương ứng

Mẫu số 1. CÁC MẪU PHIẾU BIỂU QUYẾT VỀ HÌNH THỨC KỶ LUẬT
CƠ QUAN BAN HÀNH HỘI ĐỒNG KỶ LUẬT **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Kiến nghị hình thức kỷ luật đối với

(Áp dụng đối với **viên chức không giữ** chức vụ lãnh đạo, quản lý)

1. Khiển trách

☐

2. Cảnh cáo

☐

3. Buộc thôi việc

☐

Ghi chú: Đồng ý trường hợp nào thì đánh dấu X vào ô tương ứng

Mẫu số 2. QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG KỶ LUẬT (ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC)**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN BAN HÀNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc thành lập Hội đồng kỷ luật (đối với viên chức)****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH***Căn cứ (Quyết định thành lập cơ quan, đơn vị, địa phương);**Căn cứ (Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương);**Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;**Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;**Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP;**Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng;**Theo đề nghị của.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Thành lập Hội đồng kỷ luật để xem xét, đề xuất hình thức kỷ luật đối với.....; gồm các ông (bà) có tên sau (thành phần theo Điều 35 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP):

- Ông/bà, Chủ tịch Hội đồng;

- Ông/bà, Ủy viên Hội đồng;

.....;

- Ông/bà, Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

Điều 2. Hội đồng kỷ luật căn cứ quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện nhiệm vụ và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 4.** căn cứ Quyết định thi hành./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;

- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG

Mẫu số 3. **BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KỶ LUẬT**

**CƠ QUAN BAN HÀNH
HỘI ĐỒNG KỶ LUẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
Họp Hội đồng kỷ luật.....**

Hôm nay, vào lúc giờ ngày tháng năm, tại, Hội đồng kỷ luật thành lập theo Quyết định số..... tổ chức cuộc họp kiểm điểm các cá nhân có liên quan đến

1. Thành phần tham dự

a) Chủ trì:

b) Thư ký:

c) Thành phần tham dự:

d) Các tập thể, cá nhân có liên quan đến hành vi vi phạm:

.....

- Số triệu tập: người

- Số có mặt: người

- Số vắng: người

Lý do:

2. Mục đích cuộc họp

Xem xét xử lý kỷ luật của cá nhân có liên quan đến các sai phạm, khuyết điểm về ... (nêu cụ thể hành vi vi phạm).

3. Nội dung cuộc họp

a) Chủ tịch Hội đồng kỷ luật tuyên bố lý do, giới thiệu các thành phần tham dự.

b) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật đọc trích ngang sơ yếu lý lịch của công chức, viên chức có hành vi vi phạm và các tài liệu khác có liên quan.

c) Công chức, viên chức có hành vi vi phạm đọc bản tự kiểm điểm.

(Trường hợp công chức, viên chức có hành vi vi phạm vắng mặt nhưng có bản kiểm điểm thì Thư ký Hội đồng kỷ luật đọc thay; trường hợp có mặt nhưng

không làm bản tự kiểm điểm hoặc vắng mặt và không có bản kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật tiến hành các trình tự còn lại của cuộc họp)

d) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật đọc biên bản cuộc họp kiểm điểm.

đ) Các thành viên Hội đồng kỷ luật và người tham dự cuộc họp thảo luận và phát biểu ý kiến.

e) Công chức, viên chức có hành vi vi phạm phát biểu ý kiến

(Nếu công chức, viên chức có hành vi vi phạm không phát biểu ý kiến hoặc vắng mặt thì Hội đồng kỷ luật tiến hành các trình tự còn lại của cuộc họp)

g) Hội đồng kỷ luật bỏ phiếu về việc có kỷ luật hay không kỷ luật; trường hợp đa số phiếu kiến nghị kỷ luật thì bỏ phiếu về việc áp dụng hình thức kỷ luật; việc bỏ phiếu được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương pháp tích phiếu.

h) Chủ tịch Hội đồng kỷ luật công bố kết quả bỏ phiếu kín và thông qua biên bản cuộc họp, kết quả cụ thể như sau:

- Số phiếu đồng ý kỷ luật:/..... phiếu

- Số phiếu không đồng ý kỷ luật:/.....phiếu

- Số phiếu kiến nghị hình thức:/..... phiếu;/..... phiếu;/..... phiếu;/..... phiếu (ghi tất cả các hình thức theo phiếu kiến nghị hình thức kỷ luật áp dụng đối với từng đối tượng)

Căn cứ kết quả bỏ phiếu, Hội đồng kỷ luật nhất trí kiến nghị hình thức kỷ luật đối với

Cuộc họp kết thúc vào lúc giờ cùng ngày./.

THƯ KÝ

CHỦ TỊCH

Mẫu số 4. QUYẾT ĐỊNH KỶ LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ QUAN BAN HÀNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kỷ luật viên chức

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ (Quyết định thành lập cơ quan, đơn vị, địa phương) (1);

Căn cứ (Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương);

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng kỷ luật....;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thi hành kỷ luật bằng hình thức....(2)....., đối với(3)....., do đã có vi phạm, khuyết điểm(4).....

(Lưu ý: nếu đã có kỷ luật đảng, thời gian thi hành kỷ luật hành chính tính từ ngày công bố Quyết định thi hành kỷ luật đảng)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3.(5)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG

(1) Đối với mỗi đơn vị sử dụng các căn cứ ban hành cho phù hợp

(2) Hình thức kỷ luật

(3) Họ tên, chức vụ (hoặc chức danh) của cán bộ, công chức, viên chức, người đã nghỉ việc, nghỉ hưu bị kỷ luật.

(4) Lý do vi phạm để bị kỷ luật

(5) Cơ quan, cá nhân có trách nhiệm thi hành Quyết định

VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ XỬ LÝ KỶ LUẬT NĂM ... (hoặc 06 tháng đầu năm ...)

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-TCCB ngày tháng năm 2024 của Sở GDĐT)

[illegible]